

Số: ~~1278~~/UBND-TH

Bình Định, ngày ~~23~~ tháng 03 năm 2017

V/v báo cáo tình hình tổ hợp tác.

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 515/BKHĐT-HTX ngày 18/01/2017 về việc báo cáo tình hình tổ hợp tác, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo như sau:

1. Tình hình phát triển tổ hợp tác

a) Về số lượng tổ hợp tác

Đến đầu năm 2017, toàn tỉnh có 724 tổ hợp tác (THT), so với năm 2015 tăng 239 THT (chủ yếu là thành lập mới các tổ ngư dân đoàn kết sản xuất trên biển). Trong đó có 24 THT thủy lợi; 01 THT trồng trọt; 02 THT dịch vụ nông - lâm nghiệp; 01 THT đánh bắt thủy sản; 02 nhóm hộ sản xuất nước mắm; 08 nhóm trồng rừng và 686 tổ ngư dân đoàn kết sản xuất trên biển.

b) Kết quả hoạt động của tổ hợp tác

Nhìn chung, các tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua hoạt động tương đối hiệu quả. Sự hình thành tổ hợp tác trong các lĩnh vực đã phản ánh nhu cầu hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau của người dân trong hoạt động sản xuất, đời sống.

Đối với tổ hợp tác trong các lĩnh vực thủy lợi, trồng trọt, dịch vụ nông - lâm nghiệp... tuy có phát triển nhưng còn chậm, chủ yếu tận dụng các nguồn lực như đất đai, nguyên liệu, vốn, lao động tại địa phương để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, góp phần tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống cho các thành viên và thực hiện thành công tiêu chí số 13 (Hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả) của Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

Việc hình thành các tổ ngư dân đoàn kết sản xuất trên biển đã nâng cao được ý thức, trách nhiệm của ngư dân trong hoạt động khai thác hải sản xa bờ, nhất là tinh thần tương thân, tương trợ, giúp đỡ nhau trong khó khăn, hoạn nạn; hỗ trợ nhau phòng, tránh thiên tai, tham gia cứu hộ, cứu nạn; bảo vệ an ninh, trật tự và chủ quyền biển đảo. Ngoài ra, tổ đoàn kết còn giúp ngư dân trao đổi, học hỏi được kinh nghiệm kỹ thuật của nhau, cung cấp kịp thời thông tin ngư trường, thông qua tàu dịch vụ hậu cần nghề cá trên biển chuyên cung cấp nhiên liệu, thực phẩm và vận chuyển hải sản của các tàu trong tổ, đội nhằm rút ngắn thời gian lưu giữ, bảo quản thủy sản sau khi đánh bắt, giảm chi phí, tăng chất lượng, tăng giá trị thủy sản bán ra cho các đại lý, cơ sở chế biến. Ngoài ra, tàu

có thể kết hợp thực hiện dịch vụ y tế, chờ vào đất liền kịp thời những ngư dân bị ốm đau cần chữa trị.

Tuy nhiên, sự phát triển mô hình tổ hợp tác ở địa phương nhìn chung còn gặp nhiều khó khăn và lúng túng trong thực tế hoạt động, tổ chức thiếu chặt chẽ, quan hệ hợp tác còn lỏng lẻo, không đảm bảo tính ổn định và bền vững. Cán bộ quản lý, điều hành tổ hợp tác chủ yếu là nông dân, ngư dân chưa qua đào tạo chuyên môn nên năng lực quản lý, điều hành cũng như chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế.

2. Tình hình triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về tổ hợp tác

2.1. Kết quả công tác triển khai, giám sát thi hành các quy định pháp luật về tổ hợp tác

a) Tình hình xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành về tổ hợp tác

Hiện nay, tất cả các tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh tổ chức và hoạt động theo Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác và một số văn bản hướng dẫn liên quan như: Thông tư số 75/2004/TT-BNN ngày 20/12/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn việc thành lập, củng cố và phát triển tổ chức hợp tác dùng nước, Thông tư số 04/2008/TT-BKH ngày 09/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 151/2007/NĐ-CP.

Riêng đối với các tổ đoàn kết trên biển, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Đoàn Biên phòng ban hành các văn bản hướng dẫn về xây dựng và tổ chức hoạt động của tổ như trình tự, thủ tục thành lập, Quy ước mẫu...

b) Tình hình triển khai hướng dẫn và thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tổ hợp tác

Trong những năm qua, việc triển khai hướng dẫn và thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tổ hợp tác chủ yếu được lồng ghép khi triển khai các chương trình, dự án để thực hiện như: dự án Sinh kế nông thôn, các dự án trong lĩnh vực thủy sản, Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới...

c) Tình hình giám sát, kiểm tra hoạt động của tổ hợp tác

Hàng năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố khảo sát, kiểm tra tình hình hoạt động của tổ hợp tác trên địa bàn để nắm bắt thực trạng cũng như những khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị cấp trên giải quyết.

2.2. Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ hợp tác

a) Tăng cường năng lực quản lý nhà nước đối với tổ hợp tác

Hiện nay, tỉnh đã thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Phát triển kinh tế tập thể để tham mưu kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể ở địa phương theo tinh thần Nghị quyết TW5, Khóa IX và Luật HTX; Tham mưu xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch, giải pháp, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tập thể; đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch, nội dung, giải pháp phát triển kinh tế tập thể của từng địa phương, từng ngành, phù hợp với định hướng của tỉnh. Tổ chức chỉ đạo kiểm tra các ngành, các cấp trong quá trình thực hiện kế hoạch hàng năm của tỉnh và các chủ trương của cấp trên liên quan đến lĩnh vực kinh tế tập thể.

Tuy nhiên, công tác theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động của tổ hợp tác trong thời gian qua chưa được các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố quan tâm thực hiện thường xuyên, chưa giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho tổ hợp tác trong quá trình hoạt động.

b) Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ tổ hợp tác tại Thông tư 04/2008/TT-BKH

- Đối với thành lập mới:

Tổ hợp tác mới thành lập được hỗ trợ 10 triệu đồng (theo Quyết định số 2144/2014/QĐ-UBND ngày 04/7/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt định mức hỗ trợ phát triển sản xuất giai đoạn 2014-2016 Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, Quyết định 67/2016/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND tỉnh ban hành định mức hỗ trợ phát triển sản xuất giai đoạn 2016-2020 Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh) để chi cho các hoạt động như: Thông tin, tư vấn kiến thức về tổ hợp tác; tư vấn tổ chức hội nghị thành lập tổ hợp tác; tư vấn xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ hợp tác; xây dựng nội dung hợp đồng hợp tác; xác định tên, biểu tượng (nếu có) của tổ hợp tác; hoàn thiện các thủ tục để thành lập tổ hợp tác; bầu tổ trưởng, ban điều hành.

- Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với tổ trưởng tổ hợp tác:

Đào tạo, bồi dưỡng tổ trưởng tổ hợp tác chưa được chú trọng và thường xuyên. Hàng năm, Trung ương và tỉnh không phân bổ ngân sách cho đào tạo, tập huấn cho cán bộ tổ hợp tác. Việc đào tạo, tập huấn được thực hiện lồng ghép với các Chương trình, dự án khác do đó năng lực quản lý và điều hành của tổ trưởng còn nhiều hạn chế.

3. Tồn tại, khó khăn

Các cấp, các ngành chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đối với sự phát triển của tổ hợp tác; chưa có nhiều chính sách hỗ trợ để thúc đẩy tổ hợp tác phát triển hoặc có nhưng không phân bổ kinh phí để thực hiện. Công tác quản lý nhà nước của sở, ngành, địa phương chưa chặt chẽ.

4. Đề xuất, kiến nghị

4.1. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2008/TT-BKH ngày 09/7/2008 hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 151/2007/NĐ-CP cho phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành vì:

- Nghị định số 88/2005/NĐ-CP đã được thay thế bởi Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

- Thông tư số 66/2006/TT-BTC đã được thay thế bởi Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của HTX, thành lập mới HTX, tổ chức lại hoạt động của HTX theo Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2005-2020.

4.2. Đề nghị các cấp, ngành quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo đối với lĩnh vực tổ hợp tác và phân bổ kinh phí để thực hiện các chính sách hỗ trợ tổ hợp tác.

Trên đây là báo cáo tình hình tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh Bình Định, UBND tỉnh kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo dõi tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (10b)



Trần Châu